

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

I. Chọn phương án (A, B, C hoặc D) ứng với từ có phần gạch chân phát âm khác với phần gạch chân của những từ còn lại trong mỗi câu sau.

- | | | | |
|---------------------|-------------------|-------------------|--------------------|
| 1. A. <u>looked</u> | B. <u>stopped</u> | C. <u>stayed</u> | D. <u>watched</u> |
| 2. A. <u>head</u> | B. <u>bread</u> | C. <u>ready</u> | D. <u>meat</u> |
| 3. A. <u>drive</u> | B. <u>find</u> | C. <u>outside</u> | D. <u>give</u> |
| 4. A. <u>flood</u> | B. <u>book</u> | C. <u>cook</u> | D. <u>foot</u> |
| 5. A. <u>pens</u> | B. <u>walks</u> | C. <u>cups</u> | D. <u>students</u> |

II. Chọn phương án đúng (A, B, C hoặc D) để hoàn thành mỗi câu sau.

- My friend is fond of _____ to music in the evening.
A. listen B. listening C. to listen D. listened
- When I was a child, I used _____ up at 5:00 am.
A. to get B. to getting C. getting D. get
- This pagoda _____ nearly one thousand years ago.
A. has built B. has been built C. was built D. built
- If I were you, I _____ to buy that house.
A. would forget B. will forget C. forget D. forgot
- The doctor advised my father _____ cigarettes any more.
A. smoke B. not to smoke C. not smoking D. not to smoking
- I always wanted to be a great _____.
A. science B. scientific C. scientist D. scientifically
- Jack loves his parents' house _____ he was born.
A. which B. what C. where D. when
- _____ he wasn't invited, he went to the party.
A. Although B. Because C. So D. As
- Laura received a lot of presents _____ her sixteenth birthday.
A. in B. at C. on D. to
- He introduced to me the man _____ support is necessary for my project.
A. who B. whom C. that D. whose
- We are very proud _____ our school.
A. in B. of C. at D. with
- Jack plays soccer very well, _____?
A. doesn't he B. does he C. didn't he D. did he
- My close friend isn't here now. I wish she _____ here.
A. was B. were C. is D. will be
- I got up late, _____ I didn't have time for breakfast.
A. so B. because C. as D. although

15. It's too noisy! Can you _____ the music?
 A. turn over B. turn up C. turn on D. turn off
16. If you listen to the teacher attentively, you _____ how to do this exercise.
 A. would understand B. will understand
 C. are understanding D. understood
17. The teacher asked us if we _____ to play games.
 A. want B. are wanting C. will want D. wanted
18. Jack _____ in the countryside for 5 years.
 A. lives B. has lived C. have lived D. lived
19. My class _____ on a trip to Tam Dao last weekend.
 A. go B. goes C. went D. have gone
20. My mother told me _____ so much noise at night.
 A. not to make B. to not make C. not making D. making not

III. Chọn từ/ cụm từ gạch dưới (ứng với A, B, C hoặc D) cần phải sửa trong mỗi câu sau.

1. This book was writing by a famous writer.
 A B C D
2. If tomorrow it will rain, the match will be postponed.
 A B C D
3. When she came into the room, our family watch television.
 A B C D
4. People know that they should save energy, so they still waste it.
 A B C D
5. The school year usually begins at September 5th every year.
 A B C D

IV. Đọc kỹ đoạn văn và chọn phương án trả lời đúng (ứng với A, B, C hoặc D) cho mỗi câu sau.

I was born in Newcastle, a city in the North East of England. Newcastle is on the bank of the River Tyne. It is quite big, with a population of about 200,000 people. There is a cathedral and a university. There are five bridges over the River Tyne, which link Newcastle to the next town, Gateshead, where there is one of the biggest shopping centers in the world.

A few years ago, the main industries were shipbuilding and coalmining, but now the chemical and soap industries are important.

I moved to London ten years ago but I often return to Newcastle. I miss the people, who are very friendly, and I miss the beautiful countryside near the city, where there are so many hills and streams.

People who are born near the River Tyne have a special name. They are called "Geodies". I am very pleased to be called a "Geodies".

1. The writer was born_____
 A. near the North East of England
 B. in a town in the North East of England
 C. in a city near Newcastle
 D. in Newcastle, a city in the North East of England
2. What link Newcastle to the next town?
 A. One bridge B. Gateshead
 C. Five bridges D. a shopping center
3. What are the main industries in Newcastle now?
 A. chemical and soap industries B. coalmining and shipbuilding industries

- C. soap and coal mining industries D. shipbuilding and soap industries
4. Where does the writer live now?
- A. Newcastle B. Gateshead
C. North East of England D. London
5. "Geodies" are _____.
- A. people who are born in Newcastle
B. people who are born in England
C. people who are born near the River Tyne
D. people who are born in London

V. Đọc kỹ đoạn văn sau và chọn phương án đúng (ứng với A, B, C hoặc D) cho mỗi chỗ trống.

Alice is 18 years old (1)_____ she comes from England. She is now in Hanoi and studying Vietnamese. She came to Hanoi in July so she (2)_____ there for six months. Alice says she likes Hanoi very much. She likes (3)_____ shopping and cycling around the town. Next month she will go to Ho Chi Minh city (4)_____ a friend of hers. Alice hopes she (5)_____ many letters from England.

- | | | | | |
|----|-------------|-----------------|-----------------|--------------|
| 1. | A. but | B. so | C. and | D. since |
| 2. | A. has been | B. is | C. will | D. was |
| 3. | A. to go | B. going | C. go | D. went |
| 4. | A. meet | B. meeting | C. to meet | D. will meet |
| 5. | A. receive | B. has receives | C. will receive | D. received |

VI. Điền vào chỗ trống với dạng đúng của từ cho trong ngoặc để hoàn thành các câu sau.

- Do you have a _____ costume in your country? (**nation**)
- John drives very _____. So far he has never had any accidents. (**careful**)
- He is a _____ writer. His books are always loved by children. (**success**)
- That factory is producing more and more _____. (**pollute**)
- Our classmates are very good and _____. (**friend**)

VII. Hoàn thành các câu sau sao cho gần nghĩa nhất với câu cho trước.

- I am short, so I can't play volleyball.
→ If _____
- "Does Miss White live here?" the postman asked the boy.
→ The postman asked the boy _____
- The weather was bad, so we didn't go out.
→ Because _____
- They built this hospital 20 years ago.
→ This hospital _____
- The teacher said to us "Don't be late again."
→ The teacher told _____

----- HẾT -----

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

I. Chọn phương án (A, B, C hoặc D) ứng với từ có phần gạch chân được phát âm khác với phần gạch chân của những từ còn lại trong mỗi câu sau. (0.5 điểm: 0.1/câu)

1. C	2. D	3. D	4. A	5. A
------	------	------	------	------

II. Chọn phương án đúng (A, B, C hoặc D) để hoàn thành mỗi câu sau. (4 điểm: 0.2/câu)

1. B	2. A	3. C	4. A	5. B
6. C	7. C	8. A	9. C	10. D
11. B	12. A	13. B	14. A	15. D
16. B	17. D	18. B	19. C	20. A

III. Chọn từ/ cụm từ gạch dưới (ứng với A, B, C hoặc D) cần phải sửa trong mỗi câu sau. (0.5 điểm: 0.1/câu)

1. B	2. B	3. D	4. D	5. C
------	------	------	------	------

IV. Đọc kỹ đoạn văn và chọn phương án trả lời đúng (ứng với A, B, C hoặc D) cho mỗi câu sau.

(1 điểm: 0.2/câu)

1. D	2. C	3. A	4. D	5. C
------	------	------	------	------

V. Đọc kỹ đoạn văn sau và chọn phương án đúng (ứng với A, B, C hoặc D) cho mỗi chỗ trống (1 điểm: 0.2/câu)

1. C	2. A	3. B	4. C	5. C
------	------	------	------	------

VI. Điền vào chỗ trống với dạng đúng của từ cho trong ngoặc để hoàn thành các câu sau. (1,5 điểm: 0.3/câu)

1. national	2. carefully	3. successful	4. pollution	5. friendly
-------------	--------------	---------------	--------------	-------------

VII. Hoàn thành các câu sau sao cho gần nghĩa nhất với câu cho trước. (1,5 điểm: 0.3/câu)

- If I weren't short/were taller/higher, I could play volleyball.
- The postman asked the boy if/ whether Miss White lived there.
- Because the weather was bad/Because of the bad weather, we didn't go out.
- This hospital was built 20 years ago.
- The teacher told us not to be late again.

----- (Hết) -----

